TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2023/DS-ST
Ngày: 31/5/2023.
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Huyền Trang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lê Anh Khoa**

2/ Bà **Nguyễn Thị Mai Hồng**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Lê Ngọc Lam Điền** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa***: Bà **Lê Hoàng Dung** – Kiểm sát viên

Trong các ngày 15 và 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 621/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2022 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- <u>*Nguyên đơn*</u>: Ông **N.T.T**, sinh năm 1985

Địa chỉ: 24/5A Trần Việt Châu, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Đại diện theo ủy quyền: Ông **P.Q.N**, sinh năm 1994

Địa chỉ: B24 đường A7, KV Thạnh Thuận, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- <u>*Bị đơn*</u>: 1/ Bà **N.T.T.T,** sinh năm 1993

2/ Ông **M.H.N**, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: 132/28C Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

(Đại diện uỷ quyền của nguyên đơn có mặt, các bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Trước đây, do quen biết nên nguyên đơn có cho bị đơn vay tổng số tiền là 1.700.000.000đồng, các bên đã ký 03 hợp đồng vay được Văn phòng công chứng Chử Duy Thanh công chứng vào ngày 10/12/2022. Cụ thể: hợp đồng vay số tiền 300.000.000đồng, thời hạn 15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng; hợp đồng vay số tiền 900.000.000đồng, thời hạn vay 30 ngày; hợp đồng vay số tiền 500.000.000đồng, thời hạn vay 04 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; lãi suất vay do các bên thoả thuận. Tuy nhiên, từ khi ký các hợp đồng vay đến nay phía bị đơn không thực hiện việc trả lãi và đã hết thời hạn thoả thuận trong hợp đồng bị đơn cũng không thanh toán nợ cho nguyên đơn. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu:

- Buộc bà ông M.H.N và bà N.T.T.T (vợ ông N) nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn tổng số tiền 1.700.000.000đồng cùng với lãi suất theo quy định tính từ ngày 25/12/2022 cho đến khi phía bị đơn trả hết nợ.

Tại phiên tòa,

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị mức lãi suất đối với 03 hợp đồng vay là 10%/năm tính từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng cho đến khi bị đơn thanh toán xong nợ.

Bị đơn ông M.H.N, bà N.T.T.T đã được Toà án triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: thẩm phán và đương sự thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông M.H.N phải có trách nhiệm trả số tiền 1.700.000.000đồng và lãi suất 10%/năm, cụ thể: hợp đồng vay 300.000.000đồng, thời hạn tính lãi kể từ ngày 25/12/2022; hợp đồng vay 500.000.000đồng thời hạn tính lãi kể

từ ngày 10/4/2023; hợp đồng vay 900.000.000đồng thời hạn tính lãi kể từ ngày 10/12/2022. Không chấp nhận yêu cầu buộc bà N.T.T.T có trách nhiệm liên đới với ông M.H.N trả nợ cho nguyên đơn.

- Về án phí: các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: ngày 10/12/2022, nguyên đơn cho bị đơn vay tổng số tiền 1.700.000.000đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận nhưng đến nay bị đơn vẫn không thực hiện việc trả nợ gốc và lãi. Do bị đơn không trả tiền vay cho nguyên đơn theo đúng thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi suất phát sinh. Tranh chấp này được xác định là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"; bị đơn có địa chỉ tại phường Thới Bình, quận Ninh Kiều nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo khoản 3 điều 26, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa tiến hành các thủ tục công khai chứng cứ, hòa giải theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án ông N và bà T đã bán nhà, bỏ địa phương đi. Toà án đã tiến hành niêm yết triệu tập đương sự theo đúng quy định nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt. Do đó, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chỉ cung cấp được bản sao không cung cấp được bản gốc các Hợp đồng vay tiền nhưng có sự xác nhận của Văn phòng công chứng Chử Duy Thanh về việc có công chứng, chứng nhận các hợp đồng này, hiện vẫn còn đang lưu giữ tại văn phòng và các hợp đồng này đến thời điểm hiện tại chưa bị sửa đổi, thay thế hoặc huỷ bỏ; mặt khác, nguyên đơn đã trình báo việc làm mất các hợp đồng vay tiền và được công an phường An Hoà xác nhận cho thấy có việc vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn. Về phía bị đơn đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Toà án, biết việc khởi kiện của nguyên đơn nhưng sau đó bỏ đi khỏi địa phương xem như đã từ bỏ quyền phản bác và quyền chứng minh có thanh toán nợ cho nguyên đơn hay không. Do đó, có căn cứ để xác định nguyên đơn đã cho bị đơn vay số tiền

1.700.000.000đồng theo các Hợp đồng vay tiền mà nguyên đơn đã cung cấp khi khởi kiện.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: thời hiệu khởi kiện đảm bảo theo quy định của Điều 429 Bộ luật dân sự.

[4] Xét về nội dung vụ án: Theo các Hợp đồng vay tài sản mà các bên đã ký kết, nguyên đơn đã cho bị đơn vay tổng số tiền 1.700.000.000đồng có lập hợp đồng được Văn phòng công chứng Chử Duy Thanh chứng nhận ngày 10/12/2022. Cụ thể: hợp đồng vay 300.000.000đồng, thời hạn vay 15 ngày, không thoả thuận lãi suất; hợp đồng vay 900.000.000đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất theo thoả thuận; hợp đồng vay 500.000.000đồng, thời hạn vay là 04 tháng, không thoả thuận lãi suất. Tuy nhiên, từ khi ký kết hợp đồng vay đến nay đã quá thời gian trả nợ nhưng bị đơn không trả tiền gốc và lãi nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền đã vay và lãi suất phát sinh tính từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ đến khi thanh toán xong các khoản nợ là có cơ sở để chấp nhận.

[4.1] Về lãi suất phát sinh: nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất là 10%/năm tương đương 0,833%/tháng kể từ ngày bị đơn vi phạm hợp đồng đến khi bị đơn thanh toán xong các khoản nợ. Xét thấy, đối với hợp đồng vay số tiền 300.000.000đồng và 500.000.000đồng do trong hai hợp đồng vay này các bên không thoả thuận lãi suất nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi 10%/năm kể từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với hợp đồng vay 900.000.000đồng do trong hợp đồng hai bên có thoả thuận lãi suất nên thời gian tính lãi từ ngày 10/12/2022 khi các bên ký hợp đồng, dù không ghi rõ lãi suất nhưng nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 10%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Số tiền lãi cụ thể tính đến ngày xét xử sơ thẩm 31/5/2023:

- Hợp đồng vay số tiền 300.000.000đồng, thời gian tính lãi tính từ ngày 25/12/2022: (300.000.000đồng x 0,833%) x 05 tháng 06 ngày = 12.994.800đồng.

- Hợp đồng vay số tiền 900.000.000đồng, thời gian tính lãi từ ngày 10/12/2022: (900.000.000đồng x 0,833%) x 05 tháng 21 ngày = 42.732.900đồng

- Hợp đồng vay số tiền 500.000.000đồng, thời gian tính lãi từ ngày 10/4/2023: (500.000.000đồng x 0,833%) x 01 tháng 21 ngày = 7.080.500đồng

Do đó, tổng số tiền mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 1.762.808.000đồng làm tròn số (trong đó nợ gốc: 1.700.000.000đồng và nợ lãi 62.808.000đồng).

[4.2] Đối với yêu cầu buộc bà N.T.T.T có nghĩa vụ liên đới với ông M.H.N trả nợ cho nguyên đơn. Xét thấy, bà N.T.T.T là vợ của ông N nhưng không ký vào các hợp đồng vay và trong các hợp đồng vay cũng không thể hiện nguyên đơn cho bị đơn vay tiền để sử dụng chung trong gia đình như lời trình bày của đại diện nguyên đơn. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án các bị đơn tuy đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Toà nhưng bỏ địa phương đi, Toà án không ghi nhận được ý kiến của ông M.H.N, bà N.T.T.T về khoản vay này và việc sử dụng khoản vay này vào sử dụng chung cho gia đình hay do ông N sử dụng riêng. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 45 Luật hôn nhân và gia đình chưa đủ căn cứ để buộc bà T.T phải có nghĩa vụ liên đới với ông N trả nợ cho nguyên đơn.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Nguyên đơn phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu không được chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 184, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 429, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 3 điều 45 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông N.T.T.

Buộc bị đơn ông M.H.N có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng số tiền 1.762.808.000đồng (*Một tỷ, bảy trăm sáu mươi hai triệu, tám trăm lẻ tám ngàn đồng*). Trong đó: nợ gốc 1.700.000.000đồng và nợ lãi 62.808.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông M.H.N phải chịu 64.884.000đồng (làm tròn số).

- Nguyên đơn ông N.T.T phải chịu 300.000đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000505 ngày 29/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Ông N.T.T được nhận lại 31.200.000đồng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nói trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Huyền Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Hồng **Lê Anh Khoa** **Lê Thị Huyền Trang**